

CHIẾU DỜI ĐÔ

Lí Công Uẩn

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả

- Lí Công Uẩn (974 – 1028) tức Lí Thái Tổ, người châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (tỉnh Bắc Ninh ngày nay).

- Là người thông minh, nhân ái, có chí lớn, lập nhiều chiến công.

- Khi Lê Ngôạ Triều chết, ông được tôn lên làm vua, mở đầu cho vương triều nhà Lí.

- Ông là người sáng lập ra vương triều nhà Lí, mở ra thời kì hưng thịnh cho đất nước.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác:

Năm Canh Tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010), Lí Công Uẩn viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (nay thuộc Ninh Bình) ra thành Đại La (Hà Nội ngày nay).

b. Đọc – chú thích:

- Đối với một bài chiếu, hịch, cáo phải đọc với giọng trang trọng, rõ ràng, mạch lạc.

+ Đoạn 1: giọng chậm, thông thả.

+ Đoạn 2: giọng sôi nổi, hào hùng.

+ Đoạn 3: giọng chân thành, thiết tha.

- Chú thích: SGK

c. Thể loại: Chiếu

(Là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh với chức năng là công bố những chủ trương, đường lối, nhiệm vụ mà vua và triều đình nêu ra và yêu cầu thực hiện. Chiếu thường thể hiện một tư tưởng lớn lao có ảnh hưởng đến vận mệnh triều đại, đất nước).

d. Phương thức biểu đạt: Nghị luận

- Vấn đề nghị luận: Sự cần thiết phải dời kinh đô từ Hoa Lư về Đại La.

e. Bố cục: 3 phần

- Từ đầu đến “*không thể không dời đô*” -> Lí do phải dời đô.
- Tiếp theo đến “*muôn đời*” -> Lí do chọn thành Đại La là kinh đô mới.
- Còn lại -> Quyết định của nhà vua.

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Lí do dời đô

a. Tiền đề lịch sử:

“Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh 5 lần dời đô, nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô, phải đâu các vua thời Tam Đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời?. Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh.”

- Trong lịch sử :

+ Nhà Thương 5 lần dời đô.

+ Nhà Chu 3 lần dời đô.

- Mục đích:

+ Muốn đóng đô ở nơi trung tâm.

+ Mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu.

+ Trên vâng mệnh trời(phù hợp quy luật khách quan), dưới theo ý dân (phù hợp nguyện vọng nhân dân).

- Kết quả:

+ Vận nước lâu dài.

+ Phong tục phồn thịnh.

=> Nêu sử sách làm tiền đề, làm chỗ dựa cho lí lẽ.

b. Thực tế lịch sử nước ta:

“Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ của Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.”

- Thực tế nhà Đinh, Lê: Cứ đóng yên đô thành ở Hoa Lư.

- Nguyên nhân:

- + Theo ý riêng mình.
- + Khinh thường mệnh trời.
- + Không noi theo dấu cũ của Thương, Chu.

- Hậu quả:

- + Triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi.
- + Trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi.

=> Lập luận chặt chẽ, luận cứ thuyết phục, lời văn biền ngẫu cân xứng, nhịp nhàng.

- *“Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.”*

+ Hình thức: *“không thể không dời đổi”* -> Cấu trúc phủ định hai lần khiến cho ý khẳng định thêm mạnh mẽ.

+ Nội dung: -> Thể hiện những cảm xúc trăn trở của nhà vua -> Quyết tâm dời đô
↓
Bộc lộ tình cảm yêu nước, thương dân sâu sắc.

-> Kết hợp hài hòa giữa lí và tình.

(Bên cạnh tính chất mệnh lệnh là tính chất tâm tình, vừa dùng lí lẽ vừa dùng tình cảm để chứng minh và thuyết phục mọi người về sự đúng đắn và cần thiết của việc dời đô. Từ đó bộc lộ lòng tin về tương lai tươi sáng của đất nước).

-> Phải dời đô từ Hoa Lư về Đại La là cần thiết.

=> **Khát vọng xây dựng và phát triển đất nước đến lâu dài và hùng cường.**

2. Lý do chọn thành Đại La là kinh đô mới

“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú, tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương trời đất; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.”

- Về lịch sử : Kinh đô cũ của Cao Vương.

- Vị trí địa lí: Ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi, đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.

- Địa hình: Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng, không phải chịu cảnh ngập lụt.

- Vị thế chính trị, kinh tế, văn hoá: từng là kinh đô cũ, là nơi thắng địa, là đầu mối giao lưu tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước.

- Tiềm năng: là mảnh đất hưng thịnh “*muôn vật cũng rất mực phong phú, tốt tươi*”.

=> **Hội tụ đủ mọi điều kiện để trở thành kinh đô của đất nước.**

- Nghệ thuật: + Trình tự lập luận chặt chẽ

+ Kết cấu rõ ràng, mạch lạc.

+ Phân tích toàn diện, thấu đáo.

3. Quyết định của nhà vua

“...*Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?*”

- Câu văn cuối là một câu nghi vấn.

- Kết thúc mang tính đối thoại, tạo sự đồng cảm giữa mệnh lệnh nhà vua với thần dân nên có sức thuyết phục cao.

-> Nguyên vọng dời đô của nhà vua phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

=> **Lòng yêu nước cao cả, tầm nhìn sáng suốt về vận mệnh đất nước, tin tưởng mãnh liệt vào tương lai dân tộc.**

- Dời đô chứng tỏ triều đại nhà Lí đủ sức chấm dứt nạn phong kiến cát cứ, thế và lực của dân tộc Đại Việt đủ sức sánh ngang hàng phương Bắc. Định đô ở Thăng Long là thực hiện nguyện vọng của nhân dân thu giang san về về mối, xây dựng đất nước độc lập, tự cường.

-> Việc dời đô hội đủ 3 yếu tố: thiên thời – địa lợi – nhân hòa.

- Thăng Long (Hà Nội) luôn là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của đất nước đến nay, là trái tim của Tổ quốc, luôn vững vàng trong mọi thử thách.

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật

Lập luận chặt chẽ, kết hợp hài hòa giữa lý và tình.

2. Nội dung

Khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất, đồng thời phản ánh ý chí tự lực, tự cường của dân tộc Đại Việt trên đà lớn mạnh.